

Số: 1321/2011/QĐ-BGH

TP.HCM, ngày 23 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

V/v Cập nhật, bổ sung một số điều của quy định học và chuẩn đầu ra ngoại ngữ thứ nhất trong chương trình đào tạo chính quy theo hệ thống tín chỉ trường Đại học Hoa Sen ban hành theo quyết định số 738-2010/QĐ-BGH ngày 31/08/2010

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

Căn cứ quyết định số 274/2006/QĐ-TTg ngày 30/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quyết định số 3201/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 06 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 652-09/QĐ-BGH ngày 05/10/2009 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quy định “Học và chuẩn đầu ra ngoại ngữ thứ nhất trong chương trình đào tạo chính quy theo hệ thống tín chỉ trường Đại học Hoa Sen” ban hành theo Quyết định số 738-2010/QĐ-BGH ngày 31/08/2010 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hiệu trưởng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cập nhật, bổ sung một số điều của Quy định “*Học và chuẩn đầu ra ngoại ngữ thứ nhất trong chương trình đào tạo chính quy theo hệ thống tín chỉ trường Đại học Hoa Sen*” đã ban hành theo quyết định số 738-2010/QĐ-BGH ngày 31/08/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen như sau:

1. Cập nhật Điều 2, khoản 1, 2, 3,4; bỏ khoản 5 (chuyển sang điều 5); Cập nhật Điều 3, khoản 1,2,3, 4; bỏ khoản 5 (chuyển sang điều 5)
3. Chuyển điều 4 thành điều 6
4. Bổ sung thêm điều 4: Tạm ngừng học ngoại ngữ thứ nhất tại trường (chuyển từ nội dung điều 2, khoản 3, mục b,c,d,e và điều 3, khoản 3, mục b,c,d,e)
5. Bổ sung thêm điều 5: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ thứ nhất khi tốt nghiệp (chuyển từ nội dung điều 2, khoản 5 và điều 3, khoản 5)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các quy định cũ đã được ban hành trước đây, áp dụng đối với các sinh viên từ khóa 2009 trở về sau.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng phòng, Trưởng Khoa, Giám đốc Trung tâm Anh ngữ, Trưởng bộ môn tiếng Pháp có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Đoàn TN, Hội SV : để phối hợp truyền thông;
- Thông báo (bảng tin, Website, cập nhật STSV);
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

ĐỖ SỸ CƯỜNG

QUY ĐỊNH

V/v Học và chuẩn đầu ra ngoại ngữ thứ nhất trong chương trình đào tạo chính quy theo hệ thống tín chỉ trường Đại học Hoa Sen

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1321/2011/QĐ-BGH ngày 23/9/2011, cập nhật Quy định “Học và chuẩn đầu ra ngoại ngữ thứ nhất trong chương trình đào tạo chính quy theo hệ thống tín chỉ trường Đại học Hoa Sen” ban hành theo Quyết định số 738-2010/QĐ-BGH ngày 31/08/2010)

Điều 1: Ngoại ngữ thứ nhất

Ngoại ngữ thứ nhất là môn học bắt buộc đối với sinh viên (SV) theo học hệ tín chỉ các ngành đào tạo không chuyên ngoại ngữ, nhằm trang bị cho SV vốn ngoại ngữ cần thiết để có thể đọc tài liệu bằng tiếng nước ngoài; và/ hoặc tham gia học một số (hoặc tất cả) các môn chuyên ngành được giảng dạy hoàn toàn bằng ngoại ngữ; đồng thời đáp ứng chuẩn đầu ra đối với chương trình học. Qua việc học và sử dụng ngoại ngữ trong quá trình học, SV có được sự tự tin và khả năng giao tiếp ngoại ngữ lưu loát, hiệu quả trong môi trường làm việc và đạt chuẩn quốc tế.

Từ năm học 2010-2011, SV các ngành đào tạo không chuyên ngoại ngữ có thể chọn tiếng Anh hoặc tiếng Pháp làm ngoại ngữ thứ nhất quy định trong chương trình đào tạo (CTĐT).

Điều 2: Ngoại ngữ thứ nhất là tiếng Anh

Khi chọn ngoại ngữ thứ nhất là tiếng Anh, SV sẽ học chương trình tiếng Anh **giao tiếp quốc tế** (English for International Communication - **EIC**) - xây dựng theo chuẩn CEF (khung đánh giá trình độ ngôn ngữ) của cộng đồng chung châu Âu và các hệ thống đánh giá trình độ tiếng Anh quốc tế (IELTS/ **TOEIC**).

Chương trình tiếng Anh EIC được thiết kế nhằm đào tạo cho SV khả năng giao tiếp tiếng Anh hiệu quả và lưu loát tại môi trường làm việc quốc tế. Bên cạnh đó, SV còn được đào tạo kỹ năng tự học và nghiên cứu tại môi trường đại học thông qua việc rèn luyện kỹ năng đọc các tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh.

Với mỗi học phần, bốn kỹ năng **nghe, nói, đọc, viết** tiếng Anh được kiểm tra trong suốt quá trình học qua các bài kiểm tra và bài thi cuối khóa cho từng học phần. Bài kiểm tra, thi được xây dựng theo tiêu chuẩn các bài kiểm tra TOEIC, IELTS và TOEFL.

1. Các học phần của **chương trình** tiếng Anh **EIC**

Chương trình tiếng Anh EIC gồm 9 học phần:

STT	Tên môn học	Số tiết học
01	Pre 1 (Pre-EIC 1)	117
02	Pre 2 (Pre-EIC 2)	117
03	Pre 3 (Pre-EIC 3)	117
04	EIC 1 (EIC Pre-Int)	117
05	EIC 2 (EIC Int 1)	117
06	EIC 3 (EIC Int 2)	117
07	EIC 4 (EIC Upper-Int 1)	117
08	EIC 5 (EIC Upper-Int 2)	117
09	EIC 6 (EIC Pre-Advanced)	117

Bảng 1

- a. SV theo học CTĐT hệ Đại học bằng tiếng Việt học 4 học phần, mỗi học phần 5 tín chỉ : EIC 1, EIC 2, EIC 3, EIC 4.
- b. SV theo học CTĐT hệ Đại học bằng tiếng Anh học 4 học phần, mỗi học phần 5 tín chỉ: EIC 3, EIC 4, EIC 5, EIC 6.
- c. SV theo học CTĐT hệ Đại học liên thông từ Cao đẳng học 1 học phần 5 tín chỉ: EIC 4.
- d. SV theo học CTĐT hệ Đại học liên thông từ trung cấp chuyên nghiệp học 2 học phần, mỗi học phần 5 tín chỉ: EIC 3, EIC 4.
- e. SV theo học CTĐT hệ Cao đẳng học 3 học phần, mỗi học phần 5 tín chỉ: EIC 1, EIC 2, EIC 3.
- f. SV theo học CTĐT hệ Cao đẳng liên thông từ trung cấp chuyên nghiệp học 1 học phần 5 tín chỉ: EIC 3.

2. Kiểm tra xếp lớp học tiếng Anh

Để có thể theo học học phần tiếng Anh đầu tiên quy định trong CTĐT, SV phải có trình độ tiếng Anh tương đương như sau:

Hệ đào tạo	IELTS (tối thiểu)	Hoặc, TOEFL iBT (tối thiểu)	Hoặc, TOEIC (tối thiểu)
- Đại học CTĐT tiếng Việt/Cao đẳng	3.5	40	400
- Đại học liên thông từ cao đẳng - Đại học CTĐT tiếng Anh	4.5	53	500
- Cao đẳng/ đại học liên thông từ trung cấp chuyên nghiệp	4.0	47	450

Bảng 2

Tất cả các SV đều phải đăng ký và dự kiểm tra xếp lớp do Trung tâm Anh ngữ – Đại học Hoa Sen tổ chức. Căn cứ vào kết quả kiểm tra:

- SV chưa đạt kết quả đầu vào theo yêu cầu sẽ chưa được học tiếng Anh theo CTĐT. SV được tư vấn vấn đề đăng ký học các học phần tiếng Anh cấp độ thấp hơn theo kết quả kiểm tra (không tính tín chỉ) tại Trung tâm Anh ngữ – Đại học Hoa Sen trước khi học tới cấp độ tiếng Anh đầu tiên quy định trong CTĐT.
- Nếu SV được xếp vào học cấp độ cao hơn cấp độ đầu tiên quy định trong CTĐT thì sẽ có quyết định cho miễn học các cấp độ vượt được.

SV được miễn dự kiểm tra xếp lớp và được xếp vào học cấp độ tiếng Anh đầu tiên quy định trong CTĐT nếu:

- SV có chứng chỉ quốc tế như quy định ở Bảng 2 (SV có chứng chỉ TOEFL PBT được cấp từ các nước sử dụng tiếng Anh là tiếng bản ngữ sẽ được xem xét. Chứng chỉ TOEFL ITP không được xem xét).
- Hoặc, SV đã tốt nghiệp hệ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng (học ngoại ngữ thứ nhất là tiếng Anh) của trường Đại học Hoa Sen và tiếp tục trúng tuyển vào hệ liên thông của trường.

3. Học, kiểm tra, thi các học phần

- a. Căn cứ trình độ xếp lớp, SV cần có lộ trình học và hoàn tất các học phần tiếng Anh quy định trong CTĐT. Trong học kỳ chính SV có thể đăng ký học 2 học phần tiếng Anh như sau:

STT	Tên môn học	Số tiết học	Môn học tiên quyết
01	Pre 1 + Pre 2	234	-
02	Pre 2 + Pre 3	234	Pre 1
03	Pre 3 + EIC 1	234	Pre 2
04	EIC 1 + EIC 2	234	Pre 3
05	EIC 2 + EIC 3	234	EIC 1
06	EIC 3 + EIC 4	234	EIC 2
07	EIC 4 + EIC 5	234	EIC 3
08	EIC 5 + EIC 6	234	EIC 4

Bảng 3

Khi hoàn thành SV sẽ tích lũy được tín chỉ học phần Tiếng Anh tương ứng quy định trong CTĐT. Các học phần Tiếng Anh không có trong CTĐT sẽ không được tính tín chỉ tích lũy, chỉ xem xét đã đạt môn học tiên quyết.

b. Điểm học phần Tiếng Anh của SV được đánh giá liên tục thông qua các hoạt động với trọng số như sau:

- Tham gia học trên lớp và làm bài tập ở nhà : **10%** (điểm hệ 10)
- Làm đề án : **15%** (điểm hệ 10)
- Điểm kiểm tra giữa kỳ (*) : **25%** (điểm hệ 100)
- Điểm thi cuối kỳ (*) : **50%** (điểm hệ 100)

(*) *Thi Nói: 30 điểm; thi Nghe – Đọc – Viết: 70 điểm*

(Nếu điểm thi Nói cuối kỳ < 18 điểm, giảng viên sẽ báo ngay cho SV để đăng ký thi lại phần Nói vào 02 ngày sau ngày thi và điểm thi lần 2 là điểm cuối cùng của phần thi Nói).

Điểm **kiểm tra giữa kỳ** và **thi cuối kỳ** được quy đổi từ hệ 100 sang hệ 10 như Bảng 6 (trước khi tính trung bình trọng số các điểm thành phần để có điểm trung bình môn học (TBMH) hệ 10):

Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm 10
Điểm không đạt		Điểm đạt	
0 – 5	0	60 - 63	5
6 – 11	0.5	64 - 69	5.5
12 – 17	1	70 - 72	6
18 – 23	1.5	73 - 75	6.5
24 - 29	2	76 - 80	7
30 - 35	2.5	81 - 83	7.5
36 - 41	3	84 - 86	8
42 - 47	3.5	87 - 91	8.5
48 - 53	4	92 - 94	9
54 - 59	4.5	95 - 97	9.5
		98 - 100	10

Bảng 4

- c. **Để hoàn tất một học phần** Anh văn, SV phải đạt điểm TBMH từ **5.0** (hệ 10) trở lên và có thể đăng ký học phần tiếp theo. Nếu không đạt (điểm TBMH < 5.0 (hệ 10)), SV phải đăng ký học lại và chưa được học tiếp học phần tiếp theo.
- d. Đối với các SV đang theo học tại trường ở cấp độ EIC 1 trở lên, có **điểm TBMH ở cấp độ đang học trên 8.0** (hệ 10), muốn thi vượt cấp phải đăng ký. Việc thi vượt cấp được thực hiện vào đầu mỗi học kỳ phụ (có thông báo). **SV được đăng ký thi vượt cấp một lần trong suốt khóa học** và khi đã đăng ký thi vượt cấp, SV không nên đăng ký cấp độ Anh văn kế tiếp trong học kỳ phụ để tránh phải hủy môn học khi được công nhận vượt cấp.

Lưu ý: SV không học tiếng Anh tại trường không được thi vượt cấp nhưng được thi kiểm tra xếp lớp khi có quyết định học tiếng Anh tại trường.

4. Miễn giảm môn học tiếng Anh

SV **có thể được xét miễn học các học phần** tiếng Anh **nếu có một trong các chứng chỉ** quốc tế với mức điểm tối thiểu như **sau**:

Hệ đào tạo	IELTS	TOEFL iBT
Đại học CTĐT tiếng Việt (kể cả hệ liên thông)	5.0	64
Cao đẳng (kể cả hệ liên thông)	4.5	53
Đại học CTĐT tiếng Anh	5.5	70

Bảng 5

Lưu ý:

- Các chứng chỉ trên phải do tổ chức quốc tế có thẩm quyền cấp và phải còn hạn giá trị khi SV xuất trình; các cấp độ tiếng Anh văn miễn học được xét dựa trên hạn giá trị của chứng chỉ quốc tế so với yêu cầu của lộ trình mẫu trong CTĐT.
- Đối với SV khóa 2009 có thể sử dụng chứng chỉ TOEIC (tối thiểu 600 điểm đối với hệ đại học, 550 điểm đối với hệ cao đẳng) để miễn môn học tiếng Anh.
- Nếu SV có chứng chỉ TOEFL PBT được cấp từ các nước sử dụng tiếng Anh là tiếng bản ngữ sẽ được xem xét. Chứng chỉ TOEFL ITP không được xem xét.

Điều 3: Ngoại ngữ thứ nhất là tiếng Pháp

Khi chọn ngoại ngữ thứ nhất là tiếng Pháp, SV sẽ học chương trình tiếng Pháp thực hành **Le français en pratique (FEP)**. Chương trình này được thiết kế dựa trên các chuẩn đã được ấn định của chương trình DELF (Diplôme d'études en langue française) **nhằm** phát triển cho SV bốn kỹ năng **nghe, nói, đọc, viết** và trang bị những kiến thức văn hóa xã hội Pháp để sử dụng một cách linh hoạt và tự tin trong các tình huống giao tiếp khác nhau **trong môi trường làm việc** quốc tế bằng tiếng Pháp.

1. Các học phần của chương trình FEP

Chương trình tiếng Pháp FEP gồm 4 học phần:

STT	Tên môn học	Tín chỉ	Số tiết
01	FEP niveau A2.1	5	117
02	FEP niveau A2.2	5	117
03	FEP niveau B1.1	5	117
04	FEP niveau B1.2	5	117

Bảng 6

- a. SV theo học CTĐT hệ Đại học học 4 học phần, mỗi học phần 5 tín chỉ: FEP niveau A2.1, A2.2, B1.1, B1.2.
- b. SV theo học CTĐT hệ Đại học liên thông từ cao đẳng học 1 học phần 5 tín chỉ: FEP niveau B1.2.
- c. SV theo học CTĐT hệ Đại học liên thông từ trung cấp chuyên nghiệp học 2 học phần, 5 tín chỉ: FEP niveau B1.1, B1.2.
- d. SV hệ Cao đẳng học 3 học phần, mỗi học phần 5 tín chỉ : FEP niveau A2.1, A2.2, B1.1
- e. SV hệ Cao đẳng liên thông từ trung cấp chuyên nghiệp học 1 học phần 5 tín chỉ : FEP niveau B1.1.

2. Kiểm tra xếp lớp

Để có thể theo học học phần đầu tiên của chương trình FEP, SV phải có trình độ tiếng Pháp tương đương như sau:

Hệ đào tạo	Điểm thi tuyển sinh ĐH – CĐ môn tiếng Pháp (tối thiểu)	Hoặc, bằng DELF (tối thiểu)	Hoặc, chứng chỉ TCF (tối thiểu)
- Đại học CTĐT tiếng Việt - Cao đẳng	5	A1	150
- Cao đẳng/Đại học (hệ liên thông)	-	A2	250

Bảng 7

Những SV có văn bằng/ chứng chỉ hoặc điểm thi tuyển sinh đại học – cao đẳng môn tiếng Pháp như quy định ở Bảng 7 hoặc đã tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng (với ngoại ngữ thứ nhất là tiếng Pháp) được miễn dự kiểm tra xếp lớp và được xếp vào học học phần đầu tiên của chương trình FEP.

Ngoài những trường hợp trên, những SV muốn chọn học tiếng Pháp là ngoại ngữ thứ nhất đều phải đăng ký dự thi xếp lớp do Bộ môn tiếng Pháp – Đại học Hoa Sen tổ chức. Căn cứ vào kết quả kiểm tra, SV sẽ được xếp vào học ở cấp độ tương ứng và được miễn các học phần thấp hơn, nếu có.

SV không đạt kết quả thi xếp lớp đầu vào theo yêu cầu sẽ chưa được học tiếng Pháp theo CTĐT. SV được tự vấn đề tự học hoặc đăng ký học các cấp độ dự bị (không tính tín chỉ) và được kiểm tra lại trước khi đủ điều kiện để học học phần đầu tiên.

3. Học, kiểm tra, thi các học phần

- a. Để hoàn tất một học phần tiếng Pháp (một cấp độ), SV phải đạt điểm TBMH từ 5.0 (hệ 10) trở lên và có thể đăng ký học phần tiếp theo của chương trình. Nếu không đạt (điểm TBMH < 5.0 (hệ 10)), SV phải đăng ký học lại và chưa được học tiếp học phần tiếp theo.
- b. Đối với các SV đang theo học tại trường ở cấp độ FEP 1 trở lên, có điểm TBMH ở cấp đang học trên 8.0 (hệ 10), muốn thi vượt cấp phải đăng kí. Việc thi vượt cấp được thực hiện vào đầu mỗi học kỳ phụ (có thông báo). SV được đăng ký thi vượt cấp một lần trong suốt khóa học và khi đã đăng ký thi vượt cấp, SV không nên đăng ký cấp độ tiếng Pháp kế tiếp trong học kỳ phụ để tránh phải hủy môn học khi được công nhận vượt cấp.

4. Miễn giảm môn học tiếng Pháp

SV có thể được xét miễn/giảm các học phần thuộc chương trình FEP nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quốc tế sau đây:

STT	Bảng DELF (tối thiểu)	Hoặc, chứng chỉ TCF (tối thiểu)	Hoặc, bằng tốt nghiệp THPT song ngữ Pháp-Việt	Miễn/ giảm
01	B2	450	Có	Miễn học 4 học phần
02	B1	350	-	Miễn học 03 học phần đầu tiên
03	A2	250	-	Miễn học 02 học phần đầu tiên

Bảng 8

Lưu ý: Chứng chỉ TCF phải còn hạn giá trị ít nhất là 6 tháng khi SV xuất trình; các cấp độ tiếng Pháp miễn giảm được xét dựa trên hạn giá trị của chứng chỉ TCF so với yêu cầu của lộ trình mẫu trong CTĐT.

Điều 4: Tạm ngừng học ngoại ngữ thứ nhất tại trường

- a. Căn cứ vào kết quả kiểm tra trình độ đầu vào ngoại ngữ thứ nhất, SV được xếp vào lớp có cấp độ tương ứng (kể cả cấp độ dự bị) từ học kỳ đầu tiên và đăng ký môn học online (ĐKMH) cho các học kỳ kế tiếp, trừ trường hợp có quyết định cho tạm ngừng ngoại ngữ thứ nhất tại trường hoặc được miễn học.
- b. SV không muốn chọn học ngoại ngữ thứ nhất tại trường hoặc đang học và muốn tạm ngừng học ngoại ngữ thứ nhất một vài học kỳ phải làm đơn để nhận quyết định cho phép tạm ngừng học ngoại ngữ tại trường (trước thời hạn ĐKMH 01 tháng). Sau đó SV cần tự học để đạt được trình độ ngoại ngữ thứ nhất theo quy định.
- c. SV đã được phép tự học ngoại ngữ thứ nhất, nếu muốn trở lại học tại trường cần làm đơn và nhận quyết định cho tiếp tục học ngoại ngữ tại trường (trước kỳ kiểm tra tập trung) để trường chủ động tổ chức kiểm tra trình độ, xếp lớp và cho ĐKMH trong học kỳ kế tiếp.
- d. SV được nhận quyết định cho phép tạm ngừng học hoặc được học lại ngoại ngữ thứ nhất tại trường nhiều lần (học tại trường, ngừng học,...). Khi nhận quyết định từ lần thứ ba trở đi, SV sẽ phải đóng lệ phí.
- e. Các học phần ngoại ngữ thứ nhất là môn học tiên quyết của tất cả các môn chuyên ngành từ năm 3. Vì vậy, SV cần hoàn thành các học phần ngoại ngữ thứ nhất theo quy định trong CTĐT trong hai năm đầu. Nếu chưa hoàn thành, SV sẽ không thể đăng ký tối thiểu 10 tín chỉ cho một học kỳ kể từ năm 3. Khi đó SV có thể chọn một trong hai hình thức:
 - Đang học ngoại ngữ thứ nhất tại trường: Trường sẽ có quyết định đặc cách cho SV được ĐKMH ngoại ngữ (và một số môn học trả nợ) trong các học kỳ chính kế tiếp nếu tổng số tín chỉ nhỏ hơn 10 tín chỉ/ học kỳ.
 - Hoặc, trường sẽ có quyết định cho SV tạm ngừng học tại trường để tự học nhằm đạt được trình độ ngoại ngữ thứ nhất theo quy định.
- f. SV theo học CTĐT hệ đại học bằng tiếng Anh nếu chưa hoàn thành 4 học phần tiếng Anh quy định trong 2 năm đầu sẽ phải dự kỳ phỏng vấn của khoa và chủ nhiệm chương trình trước khi có quyết định theo tiếp CTĐT bằng tiếng Anh từ năm ba.

Điều 5: Chuẩn đầu ra ngoại ngữ thứ nhất khi tốt nghiệp

Sau khi hoàn tất các học phần quy định đối với ngoại ngữ thứ nhất đã chọn, trước khi tốt nghiệp, SV phải có một trong các chứng chỉ quốc tế tiếng Anh hoặc tiếng Pháp (không kể SV đã chọn học ngoại ngữ thứ nhất trong CTĐT là tiếng Anh hay tiếng Pháp) với **cấp độ/ mức điểm tối thiểu** như sau:

Hệ đào tạo	Chứng chỉ tiếng Anh			Văn bằng/ chứng chỉ tiếng Pháp	
	IELTS	TOEFL iBT	TOEIC	DELTA	TCF
- Đại học CTĐT tiếng Việt (kể cả hệ liên thông)	5.0	64	550	B1	350
- Đại học liên thông từ cao đẳng					
- Cao đẳng (kể cả hệ liên thông)	4.5	53	500	A2	250

Bảng 9

Lưu ý:

- SV thuộc CTĐT bằng tiếng Anh không phải trình chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khi tốt nghiệp.
- Các chứng chỉ quốc tế trên phải do tổ chức quốc tế có thẩm quyền cấp mang giá trị quốc tế và phải còn hạn giá trị khi SV xuất trình; riêng chứng chỉ TCF phải còn giá trị ít nhất là 6 tháng khi SV xuất trình.
- Nếu SV có chứng chỉ TOEFL PBT do học và thi lấy chứng chỉ tại các nước sử dụng tiếng Anh là tiếng bản ngữ sẽ được xem xét. Trường không xem xét chứng chỉ TOEFL ITP để xét tốt nghiệp cho SV.
- Trường sẽ tổ chức thi lấy chứng chỉ quốc tế TOEIC tại trường (miễn lệ phí 01 lần) cho tất cả SV (bao gồm cả SV thuộc ngành tiếng Anh) học Anh văn liên tục với nhà trường trước khi tốt nghiệp.

Điều 6: Chương trình tiếng Pháp tăng cường

SV các ngành học theo CTĐT quốc tế có yêu cầu ngoại ngữ là tiếng Pháp phải đăng ký chọn học chương trình tiếng Pháp **Cours de français intensifs (CFI)**. Chương trình CFI được thiết kế dựa trên các chuẩn đã được ấn định của chương trình DELF (Diplôme d'études en langue française), chứng chỉ TCF, nhằm cung cấp cho SV những kỹ năng cần thiết trong giao tiếp và những kiến thức căn bản về những sinh hoạt văn hóa xã hội Pháp.

1. Chương trình tiếng Pháp CFI tăng cường bao gồm 4 học phần sau:

STT	Tên môn học	Tín chỉ	Số tiết
01	CFI debutant	5	117
02	CFI élémentaire	5	117
03	CFI intermédiaire 1	5	117
04	CFI intermédiaire 2	5	117

Bảng 10

2. Đăng ký học

- a. Để theo học chương trình CFI SV không yêu cầu đã học tiếng Pháp.
- b. SV có thể đur thi xếp lớp vào kỳ kiểm tra do bộ môn tiếng Pháp – Đại học Hoa Sen tổ chức. Căn cứ vào kết quả thi xếp lớp, SV có thể được miễn một vài học phần.

3. Học, kiểm tra, thi các học phần và chứng chỉ quốc tế yêu cầu trước khi tốt nghiệp

Để hoàn tất một học phần, SV phải đạt điểm tổng kết môn học từ **5.0** (hệ 10) trở lên. Khi đó, SV có thể đăng ký học phần tiếp theo của chương trình.

Trước khi tốt nghiệp, SV phải có chứng chỉ quốc tế tùy thuộc CTĐT theo yêu cầu.

4. Miễn giảm môn học tiếng Pháp CFI

SV có thể được xét miễn/ giảm các học phần thuộc chương trình tiếng Pháp tăng cường CFI nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quốc tế sau đây:

STT	Bằng DELF (tối thiểu)	Hoặc, chứng chỉ TCF (tối thiểu)	Hoặc, tú tài Pháp song ngữ	Miễn/ giảm
01	B1	350	Có	Miễn học
02	A2	250	-	Giảm 02 học phần đầu tiên

Bảng 11

Lưu ý: Chứng chỉ TCF phải còn hạn giá trị khi SV xuất trình.

Điều 7: Các quy định khác

1. Nhà trường chỉ mở lớp nếu có sĩ số tối thiểu theo quy định (30 SV/lớp).
2. SV theo học các môn ngoại ngữ phải thực hiện đầy đủ quy chế đào tạo theo hệ tín chỉ, thi kiểm tra và các quy định chung khác của nhà trường.

Điều 8: Điều khoản thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho các quy định cũ đã được ban hành trước đây, áp dụng đối với các khóa từ 2009 trở về sau; các khóa từ 2008 trở về trước vẫn theo quy định “Học Anh văn hệ tín chỉ” đã ban hành theo quyết định số 392-08/QĐ-BGH ngày 24/06/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen
2. Phòng Đào tạo, Trung tâm Ngoại ngữ, Bộ môn Tiếng Pháp và các Khoa phổ biến rộng rãi quy định này đến SV hệ tín chỉ từ khóa 2009 trở về sau.
3. Phòng Đào tạo cập nhật vào Quy chế đào tạo hệ tín chỉ, phòng Hỗ trợ sinh viên bổ sung quy định này vào Sổ tay sinh viên.
4. Trong quá trình thực hiện, các Khoa, Phòng, Trung tâm Ngoại ngữ, Bộ môn Tiếng Pháp có những đề nghị kịp thời để cập nhật Quy định này.

Nơi nhận:

- Trung tâm Ngoại ngữ, Bộ môn Tiếng Pháp
- Phòng đào tạo, các Khoa: để thực hiện
- Các phòng ban, Đoàn, Hội SV : để phối hợp truyền thông
- Thông báo (bảng tin, Website, cập nhật quy chế đào tạo, STSV)
- Lưu.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Đỗ Sỹ Cường